TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 01/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải và ông Phan Bội Khánh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. La Công H**;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông La Công H1, sinh năm 1963 và bà Ma Thị V, sinh năm 1966; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/5/2024, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can số 46/QĐ-ĐTTH ngày 3/5/2024 đối với La Công H về tội đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Hiện bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ trong vụ án khác (Tạm giam ngày 06/5/2024 (có mặt).

2. La Tiến L**;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1959, tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông La Tiến Ứ và bà Ma Thị V1 (Đều đã chết); có vợ

Ma Thị C, sinh năm 1960, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con bé nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

3. La Tiến T**;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông La Tiến L, sinh năm 1959 và bà Ma Thị C, sinh năm 1960, có vợ Đinh Thị H2, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con bé nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo chấp hành án Bản án số 40/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa từ ngày 09/6/2023 đến ngày 19/01/2024 tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H do gia đình và bị cáo mời: Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Luật sư Công ty TNHH N1, Đoàn Luật sư tỉnh T (bà A có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L**,** T do gia đình bị cáo và bị cáo mời: Ông Ngô Thế H3 và bà Ngô Thị L1, luật sư công ty L2. Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà M ngõ D, phố Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội (ông H3 và bà L1 có mặt).

Bị cáo trong vụ án Cố ý gây thương tích đồng thời là người bị hại trong vụ án giết người: La Công H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo H có mặt).

Bị cáo trong vụ án Giết người đồng thời là người bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích: La Tiến L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo L có mặt).

Người giám hộ cho La Công H: Bà Ma Thị V, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh La Tiến Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
2. Chị Đinh Thị H2, sinh năm 1986 (Có mặt).
3. Anh Ma Đình D, sinh năm 1974 (Vắng mặt).
4. Anh La Tiến Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
5. Anh Vũ Văn H4, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Công H là người bị bệnh tâm thần (Động kinh), đã được Ủy ban nhân dân xã B cấp Giấy xác nhận khuyết tật *(Dạng: Thần kinh, tâm thần),* H có khả

năng nhận thức, hạn chế điều khiển về hành vi. La Tiến L có con trai là La Tiến T có quan hệ họ hàng và ở gần nhà H.

Khoảng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân xã B vận động bà con nhân dân hiến đất để làm, mở rộng tuyến đường bê tông từ xóm B đi chợ xã B. Hộ gia đình H có đất nằm ở vị trí đối diện với đất của hộ gia đình T tại đoạn khúc cua của tuyến đường nêu trên và thuộc trường hợp được vận động hiến đất để làm đường nhưng gia đình H không đồng ý hiến đất nên công trình chưa được thi công hoàn thiện tại đoạn đường này *(Do gia đình* H *yêu cầu gia đình* T *cũng phải hiến một phần đất bên kia đường)* dẫn đến giữa hai bên gia đình đã nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng với nhau.

Buổi trưa ngày 05/3/2019, H và L gặp nhau và uống rượu tại nhà anh La Tiến Đ (sinh năm 1983) là hàng xóm nhà H, L. Trong lúc uống rượu, L và H có cãi chửi nhau liên quan đến việc hiến đất làm đường giao thông nông thôn của hai gia đình từ trước đó nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra xô xát. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, L đi về trước, còn H vẫn ở lại đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ra về. Khi H đi đến cổng nhà mình thì gặp L đứng ở đầu ngõ, đối diện với bãi đất của nhà H, nên H đứng lại và tiếp tục cãi chửi nhau với L nhưng được anh Ma Đình D (sinh năm 1974 - là người cùng xóm) và T, can ngăn, không xảy ra hậu quả. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, cùng ngày, L đi thả trâu về, khi đi đến trước cửa lán nhà chị La Thị T1 (sinh năm 1938- là người cùng xóm) thì thấy H cầm dao đi từ trong bãi đất nhà H đi ra đường bê tông. Lúc này H cũng nhìn thấy L đi từ dưới dốc lên, H đi đến trước mặt L, H dùng tay trái xô đẩy L, tay phải dơ dao dọa chém thì L lùi ra phía sau, H tiến đến đứng trước mặt L (cách khoảng 1m) và dùng tay phải cầm con dao (dài 59cm, bản rộng 4,5cm, lưỡi sắc một bên, cong, nhọn ở đầu mũi) chém 01 nhát theo hướng từ phải sang trái trúng vào khu vực thái dương đỉnh trái của L, gây ra vết thương rách da hình cung dài 18cm và chảy nhiều máu. Đúng lúc này, anh D chạy đến ôm H để can ngăn thì L lao vào giằng được con dao trên tay H. Thấy vậy, anh D thả H để H bỏ chạy. L dùng tay trái bịt vết thương trên đầu, tay phải cầm con dao đuổi theo H. H chạy dọc theo đường bê tông theo hướng về phía nhà mình, L đuổi theo H, anh D chạy theo để can ngăn. Cùng lúc này, T và vợ là chị Đinh Thị H2 (sinh năm 1986) đang hái chè cách vị trí H và L đánh nhau khoảng 200m (hai trăm mét), thì T nhìn thấy H cầm dao chém L, T chạy về nhà cầm theo 01 (một) con dao (dài 62cm, bản rộng 4,5cm, lưỡi sắc một bên, cong, nhọn ở đầu mũi) rồi chạy ra đường bê tông đuổi đánh H, còn chị H2 chạy về báo tin cho người nhà và chạy theo T để can ngăn.

Khi H chạy được khoảng 30m đến trước cổng nhà bà Ninh Thị Y (là hàng xóm của H, L) thì T cũng chạy đến nơi, còn L vẫn đuổi theo sau H. T đứng chặn đầu, H chạy tắt qua cổng nhà bà Y để chạy về nhà mình. Lúc này, L đã đuổi kịp H và vung dao chém về phía H nhưng không trúng. Thấy H bỏ chạy lên cổng

nhà bà Y, T chạy tắt qua bãi đất nhà H sang nhà bà Y để đón đầu, đồng thời dùng tay phải cầm dao chém 01 (một) nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu của H. H tiếp tục bỏ chạy về phía bãi đất mới san của nhà mình thì bị ngã quỵ gối, T và L đuổi kịp và dùng dao chém nhiều nhát (khoảng 03 đến 04 nhát) vào trúng vào đầu, vai, gáy của H làm H bất tỉnh nằm úp mặt xuống đất gần 02 (hai) cây vải ở bãi đất nhà H. Lúc này, chị H2 và anh D đã chạy đến can ngăn thì T, L dừng lại, không tiếp tục chém H. Do bị mất nhiều máu, L đưa lại dao cho T rồi đi ra ngồi ở rìa đường bê tông, trước bãi đất của nhà H. T hai tay cầm dao định tiếp tục chém H thì bị anh D tước dao. T quay lại vị trí của H đang nằm trên mặt đất, nhặt gạch ở gần vị trí H nằm đập nhiều nhát vào đầu H, cho đến khi chị H2 can ngăn thì T mới dừng lại. Khi T được mọi người can ngăn, đưa đến gần rìa đường bê tông, thì La Tiến Q (sinh năm 1988- con trai L) nhận được tin L bị đánh đi xe mô tô đến. Nhìn thấy L đầu bị chảy máu, Q hỏi T "thằng chó kia đâu", T không trả lời mà chỉ tay về phía H đang nằm. Q đi về phía H nằm, T nhặt đoạn gậy gỗ đi sau Q. Khi đến chỗ H nằm, T dùng gậy đánh vào người H. Q nhặt cây gậy định đánh H thì bị chị H2 ngăn lại, còn T thì tiếp tục nhặt gạch đánh H. Chị H2 chạy vào can ngăn T thì Q lại nhặt gạch ném về phía H và trúng vào người H. Thấy T, Q đánh, ném gạch vào H, người dân xung quanh chạy đến cùng chị H2 can ngăn, không cho T, Q tiếp tục đánh H nữa. Q đưa L đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ để cấp cứu và điều trị. Còn T ở lại định tiếp tục đánh H thì được mọi người can ngăn, đẩy T đi ra khỏi chỗ H nằm.

Khi T đi ra khỏi chỗ H nằm thì H tỉnh và bò lên hiên nhà bà Y, lúc này anh Vũ Văn H4 (sinh năm 1987- là người cùng xóm) thấy H đang bò lên nhà bà Y, thì anh H4 dìu H về nằm cạnh đống gạch trên bãi đất nhà H và chạy đi tìm khăn lau mặt cho H. Thấy H đã tỉnh và nằm trên đống gạch, T lại cầm đoạn gậy gỗ (dài 98cm, đường kính 3,5cm) vụt nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của H làm gậy vỡ thành nhiều mảnh. Thấy T đánh H, mọi người xung quanh chạy đến can ngăn, T vứt gậy lại hiện trường và bỏ về nhà. H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ và chuyển điều trị Bệnh viện T2 từ ngày 05/3/2019 đến ngày 28/3/2019; Luận điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện Đ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 13/3/2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 12/4/2019 của Trung tâm P – Sở Y1 kết luận đối với thương tích của La Tiến L:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương thái dương trán (T); có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Trong đó:

- Vỡ xương thái dương trán (T), tỷ lệ: 8%

- Sẹo vùng chẩm (T), tỷ lệ: 3%

Cộng lùi: 8% + 3% = 10,76% (làm tròn số là 11%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 % (mười một phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi

Cơ chế hình thành các vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên"

Tại bản kết luận giám định số 344/KLGĐ ngày 24/9/2019 của V3 - Bộ Y2 kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội La Công H *bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6.*

Tại thời điểm giám định La Công H *có biểu hiện rối loạn cảm xúc thực tổn trên người bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3/G40.6. Bệnh ở giai đoạn ổn định.*

Tại các thời điểm trên La Công H *đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/TgT ngày 18/4/2019 của Trung tâm P – Sở Y1 kết luận đối với thương tích của La Công H:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não

- Vỡ xương sọ, tỷ lệ 16%

- Đụng dập tụ máu trong nhu mô não, tỷ lệ 31%

- Tụ máu dưới màng cứng, tỷ lệ 21%

- Xuất huyết dưới nhện, tỷ lệ 16%

- Sẹo vùng chẩm (T), tỷ lệ 3%

- Sẹo mu bàn tay (T), tỷ lệ: 1%.

Cộng lùi: 16% + 31% + 21% + 16% + 3% + 1% = 63,06% (làm tròn số là 63%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 63 % (Sáu mươi ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi

Cơ chế hình thành các vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 403/TgT ngày 07/8/2019 của Trung tâm P – Sở Y1 kết luận đối với thương tích của La Công H:

"1. Cơ chế hình thành của các thương tích "sây sát da vùng lưng" và "01 vết bầm tím vai lưng" được nêu trong bệnh án điều trị của La Công H *tại* Bệnh viện T2*: Do tác động của vật tày.*

- Diễn biến, tiến triển của thương tích trên tại thời điểm giám định lần trước (ngày 18/4/2019) và tại thời điểm hiện tại (ngày tiến hành giám định): Vết thương không để lại sẹo.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích: "sây sát da vùng lưng" và "01 vết bầm tím vai lưng" là: 0%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích (được nêu trong bệnh án điều trị) gây nên đối với anh La Công H*, bao gồm các thương tích đã được giám định tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/TgT ngày 18/4/2019 và các thương tích được giám định bổ sung theo quyết định này là: 63 % (Sáu mươi ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi".*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/21/TgT ngày 21/10/2021 *(Giám định lại)* và Công văn số 548/PYQG-GĐ ngày 16/11/2021 của V4 kết luận đối với thương tích của La Công H

- Sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm, mu tay trái, số lượng ít: 2%.

- Sẹo kích thước lớn vùng chẩm và đỉnh chẩm, số lượng ít: 8%.

- Vỡ xương đỉnh dài 20cm, điện não có ổ tổn thương tương ứng: 23%.

- Vỡ xương chẩm 4cm: 13%.

- Các ổ tổn thương nhu mô não: 38%.

- Hiện tại không đủ cơ sở để kết luận tình trạng mất vị giác và khứu giác do chấn thương nên không xếp tỉ lệ tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y2*, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:* ***63%*** *(Sáu mươi ba phần trăm).*

- Thương tích vùng đầu La Công H *hiện tại không gây ra các triệu trứng thần kinh. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.*

Tại Công văn số 601/PYQG-GĐ ngày 14/12/2021 của V4 xác định:

Tại mục 4 phần III của Bản kết luận có ghi "Mất ngửi và vị giác sau chấn thương" là trích dẫn kết quả mà bác sĩ chuyên khoa ghi căn cứ trên triệu chứng chủ quan của La Công H*. Tuy nhiên, hiện tại ở* Bệnh viện Đ1 *chưa có test đánh giá vị giác và khứu giác nên không có căn cứ khách quan, khoa học để xác định* La Công H *có bị mất vị giác và khứu giác hay không. Ngoài ra kết quả chụp cổng hưởng từ sọ não của* La Công H *ghi nhận "Ống tai trong hai bên và phức hợp dây VII – VIII bình thường", cho thấy vết thương vùng đầu không ảnh hưởng tới đường đi của dây thần kinh chi phối vị giác và khứu giác. Do đó, các giám định viên không có cơ sở để kết luận tình trạng mất vị giác và khứu giác của* La Công H *(Nếu có) là do chấn thương.*

Việc giám định cho La Công H *được thực hiện theo đúng quy trình được* Bộ Y2 *ban hành. Hiện tại, theo thông tin* V4 *được biết không có đơn vị chức năng nào có trang thiết bị khẳng định có hay không có tình trạng mất khứu giác và vị giác.*

Tại Bản kết luận giám định số 1089/KL-KTHS ngày 29/7/2019 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Trên các mẫu vật ký hiệu lần lượt là Dao 01, Dao 02, Gạch 01a, Gạch 01b, Gạch 02, Gạch 03, G, D, G*, Đá 01 có máu người. Lượng mẫu ít không xác định nhóm máu.*

Tại Bản kết luận giám định số 4503/C09-TT3 ngày 11/10/2019 của V5 - Bộ C1 kết luận:

+ *Trên các mẫu vật ký hiệu Dao 01, Dao 02 và Đá 01 có máu của* La Tiến L.

+ *Trên các mẫu vật ký hiệu Gạch 01a, Gạch 01b, Gạch 02, Gạch 03, Gạch 04 và Gậy 01 có máu của* La Công H.

+ *Trên mẫu vật ký hiệu Dép 01 có máu của* La Tiến L *và* La Công H.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) Hộp niêm phong ***ký hiệu "VC1"***, bên trong có: 01 (Một) viên gạch vỡ có kích thước (07x09x5,5)cm ("*Gạch 01a*"); 01 (Một) mảnh gạch vỡ có kích thước (14x09x5,5)cm ("*Gạch 01b*"); 03 (Ba) viên gạch cùng có kích thước (21x09x5,5)cm ("*Gạch 02*", "*Gạch 03*", "*Gạch 04*"); 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng ("*Dép 01*"); 01 (Một) viên đá sáng màu, không rõ hình; kích thước phần dài nhất là 11 cm, phần rộng nhất là 06 cm, phần cao nhất là 05cm ("*Đá 01*").

- 01 (Một) Hộp niêm phong ***ký hiệu "VC2"***, bên trong có: 01 (Một) con dao quắm có tổng chiều dài 59cm; chuôi gỗ, lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi ("*Dao 01*"); 01 (Một) con dao quắm có tổng chiều dài 62cm; chuôi gỗ quấn dây cao su màu đen; lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi ("*Dao 02*"); 03 (Ba) đoạn gậy gỗ cùng có đường kính 3,5cm, có chiều dài lần lượt là 75cm, 30cm và 23cm ("*Gậy 01*").

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS - ST ngày 15/9/2020 TAND huyện Định Hóa đã xét xử 03 bị cáo trên, xử phạt La Công H 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. La Tiến L 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. La Tiến T 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Sau đó các bị cáo kháng cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm cả ba bị cáo rút đơn kháng cáo, TAND tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 53/2023/HSPT – QĐ ngày 10/5/2023. Ngày 12/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị giám đốc thẩm đề nghị hủy bản án số 40/2020/HS - ST ngày 15/9/2020 TAND huyện Định Hóa và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm của TAND tỉnh Thái Nguyên.

Tại Bản án hình sự giám đốc thẩm số 32/2023/HS - GĐT ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tuyên hủy bản án số 40/2020/HS - ST ngày 15/9/2020 TAND huyện Định Hóa và Quyết định đình chỉ số 53/2023/HSPT ngày 10/5/2023 của TAND tỉnh Thái Nguyên để điều tra lại.

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên các bị cáo La Tiến L, La Tiến T và La Công H đã thỏa thuận bị cáo L và T bồi thường cho H tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và L không yêu cầu H phải bồi thường số tiền 24.841.590đ (hai mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi đồng) theo bản án sơ thẩm đã tuyên; La Công H đã nhận tiền và đồng ý với việc giải quyết dân sự như nêu trên. Đến nay H có quan điểm trong trường hợp yêu cầu bồi thường dân sự thêm thì H sẽ chủ động có đơn gửi đến Cơ quan tố tụng hoặc trình bày tại Tòa án khi xét xử.

Tại cơ quan điều tra, La Công H, La Tiến L, La Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKS - (P2), ngày 28/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố La Công H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134, La Tiến L và La Tiến T về tội "Giết người", theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đều xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo L và bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo H 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), nay các bị cáo đều nhất trí không đặt ra vấn đề bồi thường cho nhau nữa.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Công H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134, La Tiến L và La Tiến T phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo La Công H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo La Tiến L từ 05 đến 06 năm tù;

Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo La Tiến T từ 06 đến 07 năm tù.

Bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết do các bị cáo cũng như người bị hại đã tự nguyện thoả thuận xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Hộp niêm phong ***ký hiệu "VC1",*** bên trong có: 01 (Một) viên gạch vỡ có kích thước (07x09x5,5)cm ("*Gạch 01a*"); 01 (Một) mảnh gạch vỡ có kích thước (14x09x5,5)cm ("*Gạch 01b*"); 03 (Ba) viên gạch cùng có kích thước (21x09x5,5)cm ("*Gạch 02*", "*Gạch 03*", "*Gạch 04*"); 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng ("*Dép 01*"); 01 (Một) viên đá sáng màu, không rõ hình; kích thước phần dài nhất là 11 cm, phần rộng nhất là 06 cm, phần cao nhất là 05cm ("*Đá 01*"); 01 (Một) Hộp niêm phong ***ký hiệu "VC2",*** bên trong có: 01 (Một) con dao quắm có tổng chiều dài 59cm; chuôi gỗ, lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi ("*Dao 01*"); 01 (Một) con dao quắm có tổng chiều dài 62cm; chuôi gỗ quấn dây cao su màu đen; lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi ("*Dao 02*"); 03 (Ba) đoạn gậy gỗ cùng có đường kính 3,5cm, có chiều dài lần lượt là 75cm, 30cm và 23cm ("*Gậy 01*").

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326 của Quốc hội các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo và người bị hại không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Đồng ý với cáo trạng đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo H về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, nhưng không đồng ý về việc truy tố và luận tội đối với bị cáo H theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo H chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 của Điều 134 Bộ luật hình sự, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo H vì bản kết luận giám định là 11% nên việc truy tố và luận tội đối với bị cáo H là đảm bảo căn cứ, đúng quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L và bị cáo T phát biểu: Việc truy tố và luận tội đối với bị cáo L và bị cáo T là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 05/3/2019, tại đoạn đường bê tông thuộc xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, La Công H có hành vi dùng dao chém 01 nhát vào thái dương trán trái của La Tiến L, gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Do bị H chém vào đầu, L giằng được dao của H, L đã cùng với La Tiến T (con trai L) có hành vi đuổi đánh, chém H. L dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu của H. T cầm dao chém, dùng gậy đánh, dùng gạch đập vào đầu H gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 63% (sáu mươi ba phần trăm). T và L đã bồi thường cho H số tiền 150.000.000 đồng, L không yêu cầu H phải bồi thường cho L.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo La Công H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo La Tiến T và bị cáo La Tiến L về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, Dùng..., hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm

a, ...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Nội dung Điều 123. Tội Giết người quy định:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

.....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm."

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo La Tiến L và La Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn từ trước về việc hiến đất làm đường giao thông nông thôn, hai bị cáo L và H đã có lời qua tiếng lại nhiều lần mặc dù đã được mọi người can ngăn. Bị cáo L và T thực hiện hành vi phạm tội một phần do lỗi của H, do H dùng dao dài 59 cm, bản rộng 4,5 cm, lưỡi sắc chém 1 nhát trúng vào khu vực thái dương đỉnh trái của L trước nên mới dẫn đến việc bị cáo T và L dùng dao chém H. Hành vi phạm tội của các bị cáo L, T đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo H đã xâm phạm đến sức khoẻ của L trước dẫn đến hành vi trái pháp luật của các bị cáo T, L sau. Hành vi của bị cáo H đã gây mất đoàn kết trong xóm làng, gây mất trật tự trị an địa phương, xã hội. Ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương làm đường nông thôn ở địa phương. Hành vi của bị cáo H phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Ba bị cáo La Công H, La Tiến L và La Tiến T trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả ba bị cáo L, T, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo H có ông nội là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng H5, Huy chương. Tại phiên toà bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên bị cáo H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hai bị cáo La Tiến L và La Tiến T phạm tội trong trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của H gây ra được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo L và bị

cáo T đã bồi thường 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho H nên bị cáo L và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra ông La Tiến Ứ (Là bố đẻ của bị cáo L, cũng là ông nội của bị cáo T) và ông La Tiến V2 (Là ông nội của bị cáo L) là người có thành tích trong kháng chiến, được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen và tại phiên toà bị cáo H cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và bị cáo T do vậy các bị cáo L, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Riêng bị cáo T thực hiện tội phạm một cách quyết liệt, trong khi H đã không còn khả năng chống đỡ và nhiều lần được mọi người can ngăn cho nên bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng: *"Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thoả thuận tại phiên toà ngày hôm nay xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo và người bị hại.

[7]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Trong vụ án này, ngoài La Tiến L và La Tiến T còn có La Tiến Q *(Là con trai của* La Tiến L*)* cũng có hành vi dùng gạch ném La Công H khi H đang nằm gục tại bãi đất trống. Xét thấy: Q không trực tiếp chứng kiến khi H dùng dao chém L; khi Q đến thì H đã bị chém nằm gục trên đất, L và T đã được mọi người can ngăn, không ai chém H nữa; thấy bố bị thương chảy máu ở đầu khiến Q tức giận, Q tự ý cầm 01 đoạn gậy gỗ định lao vào đánh H thì bị chị H2 can ngăn, giằng gậy gỗ ném đi; Q tiếp tục chạy đi nhặt gạch để ném về phía H 03 lần từ khoảng cách 04m, trong đó Q xác định ném viên thứ 03 trúng vào vùng đầu, gáy hoặc lưng của H (Việc làm của Q là hoàn toàn độc lập, không có sự trao đổi, bàn bạc hoặc tiếp nhận ý chí từ L, T); về thương tích của H: Thương tích gây ra bởi vật tày gồm có *"sây sát da vùng lưng" và "01 vết bầm tím vai lưng"* gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là ***0%*** (Các thương tích còn lại được gây ra bởi vật có cạnh sắc). Do đó hành vi nêu trên của La Tiến Q không phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* hoặc tội *"Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"* quy định tại Điều 134, Điều 135 Bộ luật Hình sự.

[9]. Quá trình điều tra La Tiến L còn khai H dùng gạch ném trúng khuỷu tay L trước khi lao vào chém H. Tuy nhiên tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện Đ xác định không có các dấu vết xước trên khuỷu tay L, H không thừa nhận việc được ném gạch vào L, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng không đủ căn cứ làm rõ hành vi như lời khai của L.

[10]. Về án phí: Bị cáo La Tiến T, La Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo La Tiến L không phải chịu án phí hình sự do bị cáo là người cao tuổi.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo La Tiến T, La Tiến L phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt. Bị cáo La Công H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo La Tiến L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo La Tiến T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo La Tiến L, La Tiến T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo La Công H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024 ngày bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo và người bị hại đã thoả thuận xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu VC1, bên trong có 01 viên gạch vỡ có kích thước (07 x 09 x 5,5) cm (Gạch 01a); 01 mảnh gạch vỡ có kích thước (14 x 09 x 5,5) cm (Gạch 01b); 03 viên gạch cùng có kích thước (21 x 09 x 5,5) cm (Gạch 02, gạch 03, gạch 04); 01 đôi dép to màu trắng, đã qua sử dụng (dép 01); 01 viên đá sáng màu, không rõ hình; kích thước phần dài nhất là 11 cm, phần rộng nhất là 06 cm, phần cao nhất là 05 cm (Đá 01).

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu VC2 bên trong có 01 con dao quắm có tổng chiều dài 59 cm; chuôi gỗ, lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi (Dao 01); 01 con dao quắm có tổng chiều dài 62 cm; chuôi gỗ quấn dây cao su màu đen; lưỡi sắc một bên và cong, nhọn ở phần đầu mũi (Dao 02); 03 đoạn gậy gỗ cùng có đường kính 3,5 cm có chiều dài lần lượt là 75 cm, 30 cm, 23 cm (gậy 01).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63 ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa Công an tỉnh T *với* Cục THADS tỉnh T*).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo La Tiến T, La Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo La Tiến L được miễn án phí do là người cao tuổi.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quế